

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 02-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ché Công Nghị;

2. Bà Nguyễn Thị Huê;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXX-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Ksor Rơn, sinh ngày 04/7/2006, tại tỉnh Gia Lai; Trú tại: **B, xã I, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nay T**, sinh năm 1972 và bà **Ksor H**, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại K: Chị **Ksor H1**, sinh năm 1999; Trú tại: **Thôn G, xã C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Xuân B**, sinh năm 1985; Trú tại: **Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

2. Ông **Lưu Quang T1**, sinh năm 1959; Trú tại: **Thôn K, xã P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

3. Chị **Ksor H**, sinh năm 1991; Trú tại: **B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1959; Trú tại: **Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Bà **Rah L H' T2**; Trú tại: **Tổ D, xã P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/9/2025, **Ksor R** (Sinh ngày 04/7/2006, trú tại: **B, xã I, tỉnh Gia Lai**) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AL-030.49 đến **thôn G, xã C, tỉnh Gia Lai** chơi. Tại đây, **Ksor R** cùng **Ksor S** (SN: 2002, trú tại **thôn G, xã C, tỉnh Gia Lai**) và một số người bạn nhậu tại nhà anh **Kpă P** (SN: 2007). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, **S** nhờ **R** chở về nhà vợ là Nay **H2** (Sinh năm: 2006) tại **thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai**.

Sau đó **R** (Ron chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AL-030.49 chở **S** phía sau, lưu thông trên đường Quốc lộ 25 theo hướng **xã C đi xã I, tỉnh Gia Lai**. Khi đến Km 140+700 **đường Q thuộc thôn P, xã P** thì thấy phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 81AN-044.60 do anh **Lê Xuân B** (Sinh năm: 1985, trú tại **thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai**) điều khiển lưu thông cùng chiều.

Với ý định vượt xe của anh **B**, **R** không bấm còi và bật đèn xi nhan để xin đường mà tăng ga xe mô tô chạy nhanh về phía trước và tiến hành vượt bên trái xe mô tô của anh **B**. Lúc này **R** quan sát thấy phía trước anh **B** điều khiển xe lách sang trái né một con chó sang đường, thấy vậy **R** vẫn điều khiển xe chạy tốc độ nhanh, tiếp tục vượt lên thì va vào phía sau bên trái xe mô tô của anh **B**. Sau khi va chạm hai xe mô tô và người ngồi trên xe ngã ra đường, **K** ngồi phía sau ngã xuống đường, lăn ra lề đất bên trái đường Quốc lộ 25 (theo hướng **xã C đi xã I**) rồi va vào xe mô tô biển kiểm soát 81T3-7086 do ông **Lưu Quang T1** (Sinh năm: 1959; trú tại: **Thôn K, xã P, tỉnh Gia Lai**) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Anh **Ksor S** bị thương tích được đưa cấp cứu và tử vong tại **Trung tâm Y tế P1**, **Ksor R** và ông **Lê Xuân B** bị thương nhẹ, 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau vụ tai nạn, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của **Ksor R** cho kết quả 0,672 mg/L khí thở, test nhanh với ma túy cho kết quả âm tính; kiểm tra nồng độ cồn của **Ksor S** cho kết quả 210 Mg/dl máu; kiểm tra nồng độ cồn của **Lê Xuân B** cho kết quả 0,00 mg/L khí thở, test nhanh với ma túy cho kết quả âm tính; kiểm tra nồng độ cồn của ông **Lưu Quang T1** cho kết quả 0,00 mg/L khí thở, test nhanh với ma túy cho kết quả âm tính. (BL: 22-24; 147-152; 179-198)

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 140+700 **Quốc lộ B thuộc xã P, tỉnh Gia Lai**. Là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 7,35m, tương đối bằng phẳng, giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai chiều lưu thông bằng nhau, hai bên đường có lề rộng trung bình 2,4m, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường khô ráo, không có biển báo hạn chế tốc độ.

Lấy lề đường bên phải theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I) làm mép đường chuẩn. Chọn trụ số “H7/140” nằm trên lề đường hướng Đông Bắc (lề đường bên trái hướng xã C đi xã I) làm cột mốc.

-Vị trí (1): Vết cày đứt đoạn kích thước (31,18 x 0,015 x 0,001)m, đầu vết cày (1) nằm trên làn đường bên trái (hướng xã C đi xã I) cách tâm vạch kẻ chia 2 phần đường 0,12m. Vết cày (1) có chiều hướng từ T sang Đ kéo dài từ làn đường bên trái sang làn đường bên phải (hướng xã C đi xã I) và kết thúc tại góc để chân trước bên trái xe mô tô biển số 81AN-044.60. Đầu vết (1) cách cột mốc về hướng Đông Nam 28,6m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 3,8m, đuôi vết (1) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 1,88m.

-Vị trí (2): Tổ hợp vết cày, trượt trong diện (56,12 x 0,7 x 0,02)m nằm trên làn đường bên trái có chiều hướng từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I) kết thúc tại góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81AL-030.49. Đầu vết (2) cách đầu vết (1) về hướng Đông Nam 2,84m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 4,58m, đuôi vết (2) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 7,8m.

-Vị trí (3): Xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển số 81AN-044.60, nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường làn đường bên phải theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I), đầu xe quay về hướng Đông Bắc đuôi xe quay về hướng T. Trục trước xe mô tô (3) cách đầu vết (2) về hướng Đông Nam 28,2m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 2,38m, trục sau xe mô tô (3) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 1,33m.

-Vị trí (4): Xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu SUZUKY, loại RAIDER, biển số 81AL-030.49, nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đất làn đường bên trái theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I), đầu xe quay về hướng Đông Nam đuôi xe quay về hướng T. Trục sau xe mô tô (4) cách trục trước xe mô tô (3) về hướng Đông 27,15m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 7,53m, trục trước xe mô tô (4) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 8,06m.

-Vị trí (5): Chất màu nâu đỏ nghi là máu kích thước (0,09 x 0,09)m, nằm trên lề đất làn đường bên trái theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I). T3 vết (5) cách trục sau xe mô tô (4) về hướng T 26,73m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 9,1m.

-Vị trí (6): Diện mảnh vỡ (mũ bảo hiểm, dép, mảnh nhựa) và hạt bắp rơi vãi trên lề đất làn đường bên trái theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I) trong diện (5,7 x 2,4)m. T3 diện (6) cách trục trước xe mô tô (3) về hướng Đông Bắc 5,94m và cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 8,4m.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ Tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/9/2025 tại Km 140+700 thuộc thôn I xã P, tỉnh Gia Lai do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G lập ngày 01/9/2025 tiến hành dựng lại hiện trường như sau: Xác định: Lấy lề đường bên phải theo hướng di chuyển từ T sang Đ (hướng xã C đi xã I) làm mép đường chuẩn. Chọn trụ số “H7/140” nằm trên lề đường hướng Đông Bắc (lề đường bên trái

hướng **xã C đi xã I**) làm cột mốc. (Nội dung lặp lại các vị trí 1, 2, 3, 4, 5, 6 như trên)

-Vị trí (7): Xe mô tô biển số 81T3-7086 nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đen đỏ ngã nghiêng bên trái tại lề đất bên trái theo hướng **xã C đi xã I**, đầu xe quay hướng **T (đi xã C)**, đuôi xe quay hướng **Đ (đi xã I)**. Trục trước xe mô tô (7) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 8,53m và cách tâm vết (5) về hướng Đông Nam 0,85m, trục sau xe mô tô (7) cách mép chuẩn về hướng Đông Bắc 8,48m và cách tâm vết (5) 2,04m.

-Vị trí (8): Anh **Nay T4** đóng thế cho **Ksor S** nằm trên lề đất theo lời khai của ông **Lưu Quang T1** và **Nguyễn K** xác định: tử thi nằm nghiêng bên trái, mặt nhìn về hướng **Đ** (hướng về **xã I**), đầu quay về hướng Đông Bắc, hai tay co trước mặt, hai chân co quay về hướng **T**. Định đầu trùng với tâm vết (5). (BL: 22-37)

Kết quả khám nghiệm tử thi:

-Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+Phần đầu, mặt, cổ: Vùng cằm rách da kích thước (3,5x2)cm; vùng trán trái xây sát da trong diện (3x3)cm; vùng hõm ức xây sát da trong diện (4x2)cm.

+Phần ngực, bụng, lưng và mông: Lồng ngực mất cân đối; vùng bụng phải có hậu môn nhân tạo; có dấu hiệu gãy các xương sườn phải, trái; vùng mặt sau sườn phải xây sát da trong diện (8x1)cm; vùng thắt lưng phải xây sát da trong diện (13x4)cm; vùng thắt lưng trái xây sát da trong diện (1x0,5)cm.

+Cơ quan sinh dục – hậu môn: Không phát hiện dấu vết thương tích.

+Bộ phận khác: Vùng mặt sau cổ tay, mu bàn tay, các ngón tay bàn tay phải xây sát da trong diện (19x7)cm; **M** bàn tay trái xây sát da trong diện (6x2)cm; Vùng mặt trước đầu gối phải xây sát da trong diện (5x3)cm; Vùng mặt trên ngón 1, 2 chân phải xây sát da trong diện (4x1)cm; Vùng mặt trước, ngoài đầu gối trái xây sát da trong diện (8x7)cm.

+Giải phẫu vùng cằm: Mô cơ dưới da bầm tụ máu; nứt xương sọ vùng cằm được kích thước (1x0,1)cm, có máu chảy ra qua đường nứt; Chọc dò khoang màng phổi phải, trái có nhiều máu.

+Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 328/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh G** kết luận: Nguyên nhân tử vong của **Ksor S** là do **Đ** chấn thương. (BL: 69-72)

Kết quả khám phương tiện xe mô tô mang biển số 81AL-030.49 (xe của Ron):

-Vị trí lắp đặt khung kính chiếu hậu bên trái trầy xước kim loại; đầu tay thắng bên trái trầy xước; đầu tay lái bên trái trầy xước; đầu tay thắng bên phải trầy xước; cụm ốp nhựa đầu xe bên trái trầy xước bám dính đất; bàn đạp cần số bên trái biến dạng; gác để chân sau bên phải trầy xước...

-Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là **660.000 đồng**.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô mang biển số 81AN-044.60 (xe của B):

-Mặt kính chiếu hậu bên trái bể; mặt trước khung kim loại trầy xước; mặt trước cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái trầy xước...

-Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là **710.000 đồng**.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô mang biển số 81T3-7086 (xe của ông T1):

-Tay lái biến dạng; đầu chấn bùn bánh trước bên trái gãy; cánh yếm bên trái gãy...

-Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là **830.000 đồng**.

Kết luận điểm va chạm xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn: Ngày 01/10/2025, **Phòng K1 Công an tỉnh G** ra Bản kết luận giám định số 406/KL-KTHS, kết luận:

-Vết trầy xước kim loại tại mặt ngoài phía trước ốp bảo vệ ống xả của xe mô tô 81AL-030.49 phù hợp với dấu vết trầy xước kim loại tại mặt ngoài phía trước đầu gác chân phía sau bên trái của xe mô tô 81AN-044.60. (vị trí va chạm đầu tiên).

Các dấu vết khác phù hợp với va chạm cùng chiều.

Kết quả giám định dữ liệu điện tử, tốc độ phương tiện: Tại bản Kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh G** kết luận:

+Tệp tin video "7170966145286.mp4": Tốc độ xe mô tô biển kiểm soát 81AL-030.49 do **Ksor R** điều khiển trong khoảng từ **89,2 Km/h đến 97,7 Km/h**.

+Tốc độ xe mô tô biển kiểm soát 81AN-044.60 do **Lê Xuân B** điều khiển trong khoảng từ 50 Km/h đến 52,61 Km/h.

Vật chứng thu giữ:

+Xe mô tô 81AL-030.49 (đã trả lại cho **Ksor R**).

+Xe mô tô 81AN-044.60 (đã trả lại cho **Lê Xuân B**).

+Xe mô tô 81T3-7086 (đã trả lại cho ông **Lưu Quang T1**).

+02 đĩa DVD lưu trữ video liên quan đến vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại **K** là chị **Ksor H1** (chị gái) yêu cầu Ksor R bồi thường dân sự số tiền 83.000.000 đồng (trong đó tồn thất tinh thần 50 triệu, mai táng phí 33 triệu). **Ksor R** đồng ý và hiện đã bồi

thường được 33.000.000 đồng. Anh **Lê Xuân B** và ông **Lưu Quang T1** không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Ksor R** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ksor R** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo **Ksor R** và Người đại diện bị hại (chị **Ksor H1**), cụ thể: Yêu cầu bồi thường 83.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 33.000.000 đồng. Còn số tiền 50 triệu đồng bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại là bà **Ksor H1**

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, tại Km 140+700 **Quốc lộ B thuộc xã P, K** (sinh ngày 04/7/2006, chưa có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,672 mg/L) điều khiển xe mô tô BKS 81AL-030.49 chở anh **Ksor S** lưu thông theo hướng **xã C đi xã I**. Do vượt xe không đảm bảo an toàn và chạy tốc độ cao (từ 89,2 km/h đến 97,7 km/h), xe của **R** đã va chạm vào xe mô tô BKS 81AN-044.60 do anh **Lê Xuân B** điều khiển cùng chiều. Vụ tai nạn khiến anh **Ksor S** ngã xuống đường, va chạm tiếp vào xe mô tô BKS 81T3-7086 của ông **Lưu Quang T1** đang đi ngược chiều và tử vong do đa chấn thương.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện trường, bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản,... Vậy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo **Ksor R** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Xét Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của quy tắc Luật lệ an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Vụ tai nạn xảy ra lỗi chính thuộc về bị cáo: Điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (hơi thở có nồng độ cồn: 0,672mg/L khí thở), không có giấy phép lái xe theo quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu xin vượt, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước gây ra vụ tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn làm anh **Ksor R** ngồi sau xe của bị cáo ngã ra đường, sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 9; khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Hành vi gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Gây thiệt hại tính mạng của anh **Ksor S**. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Ksor R** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường số tiền 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh **Lê Xuân B** là người điều khiển xe mô tô BKS 81AN-044.60, ông **Lê Xuân B** điều khiển xe mô tô BKS 81T3-7086 có giấy phép lái xe theo quy định, tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ, sau va chạm chỉ bị xây sát nhẹ, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự. Cụ thể: Người đại diện bị hại (chị **Ksor H1**) yêu cầu bồi thường 83.000.000 đồng. Bị cáo **R** đã bồi thường được 33.000.000 đồng. Còn số tiền 50.000.000 đồng buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại là bà **Ksor H1**

[7]. Về án phí: Bị cáo **Ksor R** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ksor R** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ksor R 03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo **Ksor R** và đại diện bị hại: Bị cáo **Ksor R** tiếp tục bồi thường cho người bị hại (do bà **Ksor H1** đại diện nhận) số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Ksor R** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/04/2026), bị cáo; người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Thới

